

Ý NGHĨA SIÊU ĐỘ, BẠT ĐỘ TRONG NGHI THỨC MÔNG SƠN THÍ THỰC



Nguyễn Đức Sinh - Đức Hạnh

Hội Văn học Nghệ thuật Tp.Ưông Bí - Quảng Ninh

Lời dẫn

Nghi thức Trai đàn chẩn tế siêu độ hay bạt độ cho cô hồn, ngã quỷ, âm linh ra đời từ khi Phật còn tại thế. Trong kinh ghi rõ lời đức Thế Tôn chỉ dạy cho ngài A Nan nhiều tiết mục cúng thí

cho các loài ngạ quỷ được ăn bằng xúc thực, ý tư thực theo thứ tự như: mua sắm các thực phẩm nấu chín, bày biện lên bàn, có hương hoa, trà quả. Rồi chấp tay nhất tâm phụng thỉnh chư vị cổ Phật đến đạo tràng cúng tế, để giúp chúng sinh cõi âm được ăn, uống cùng nghe rõ lời kinh, lời pháp khai thị của chư Phật một cách trật tự và hanh thông, sau đó yết hầu được mở rộng (yết hầu mở rộng xin nói ở phần sau) để được ăn uống dù bằng xúc thực, ý tư thực vẫn cảm thấy khoái khẩu no nê.

Nghi thức Trai đàn chẩn tế là phương thức siêu độ, bạt độ cô hồn, vong linh, âm linh mà ta thường thấy ở các chùa, tự viện và các tịnh thất hay làm vào những ngày lễ trọng. Đặc biệt là Trai đàn chẩn tế thường được tổ chức lớn nhằm vào việc siêu độ các vong linh mang tính cách (nhân văn xã hội) cao thượng đó là cầu siêu cho các hương hồn liệt sĩ, các vong linh tử nạn về an toàn giao thông, các vong linh thai nhi sản nạn, hoặc những nơi xảy ra tử nạn đông người...

Với lòng bi mẫn của đức Phật dạy, trên thực tế chúng ta thấy không phải lúc nào cũng lập được Đàn tràng lớn, bởi các yếu tố (tổ chức kinh tế, xã hội-chính trị). Vậy, theo kinh sách và các chân sư chỉ dạy, nếu chúng ta là những phật tử thuần thành, có tâm chí thành thương xót các cô hồn, ngã quỷ, âm linh thì đều có thể thực hiện được nghi thức thí thực Tiểu Mông sơn ở ngay khu vực mình ở và tại tư gia vào những ngày sóc vọng (nếu thấy cần thiết).

Cúng thí thực theo các Tổ thầy dạy, xét về mặt căn bản là phải xuất phát từ tâm thành, vật thí thực không tốn kém cầu kỳ như người ta tưởng mà rất đơn giản. Điều cốt yếu của nghi thức là chúng ta phải thực hiện trai giới như pháp (tức thực hiện chính pháp) để trì chú thì mới đem lại lợi ích bất khả tư nghị cho các loài cô hồn, ngã quỷ cũng như các đảng.

Một thực tế hiện nay, không ít thầy bà theo tín ngưỡng dân gian thần quyền nhân danh (này nọ) tổ chức cúng thí không chỉ gây tốn kém về vật chất mà kết quả cầu siêu bạt độ cho các vong linh, cô hồn, các đảng không đem lại kết quả như mong muốn (nếu không muốn nói là gây thêm phiền não chướng) bởi họ không hiểu được ý nghĩa sâu mầu của chính pháp đạo Phật.



Duyên khởi - xuất xứ cúng Mông sơn thí thực

Đạo Phật là đạo cứu chúng sinh ra khỏi sáu cõi sinh tử luân hồi khổ đau để đến các cõi Phật giới (hay còn gọi là cõi vô sinh tử). Do đó chư Phật trong mười phương thế giới đều thị hiện vào tam giới, lục đạo để cứu khổ chúng sinh theo sở nguyện phương tiện của mình. Đó là giáo pháp, tâm đại từ bi và trí tuệ.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện Ta bà, nói pháp và hướng dẫn con người tu tập giáo pháp để giải thoát sinh tử luân hồi. Đức Thế Tôn còn thuyết minh về các kinh Dược sư, kinh Địa Tạng, kinh A Di Đà để cứu khổ chúng sinh về bệnh tật qua (kinh Dược Sư); cứu khổ chúng sinh trong các cõi địa ngục, ngã quỷ và cõi người qua (kinh Địa Tạng) nhằm thức tỉnh con người luôn tự cảnh giác mà xa lìa các đường ác quỷ; với kinh A Di Đà, đức Thế Tôn cũng chỉ dạy cho con người ai muốn vắng sinh về nước Cực lạc thì tu pháp môn Tịnh độ. Và với đức Bồ tát Quán Thế Âm thì Ngài nói về ý nghĩa sâu mầu về chú Đại Bi để cứu khổ cứu nạn chúng sinh.

Cùng với đức Thích Ca Mâu Ni lúc bấy giờ, bên cạnh Ngài còn có nhiều vị cổ Phật thị hiện trong Tăng đoàn để trợ lực với Ngài về một số giáo vụ quan trọng khác nhau như ngài A Nan (thị giả Phật có khả năng nghe và thuộc lòng tất cả các kinh Phật đã nói); Xá Lợi Phất (bên cạnh Phật thuyết pháp); Ca Diếp, Mục Kiền Liên (được Phật chỉ cho cách cứu mẹ thoát kiếp ngã quỷ để rồi có kinh Vu Lan) và các ngài Phú Lô Na, Phổ Hiền, Văn Thù, Quán Thế Âm... Trong tất cả các vị cổ Phật có mặt bên cạnh đức Phật Thích Ca thì đức Quan Thế Âm được thấy ở nhiều

hạnh nguyện Bồ tát cứu khổ, cứu nạn thật đa dạng với nhiều phương tiện thị hiện thân tướng tương ưng trong các cõi để cứu độ chúng sinh.

Điều muốn nói ở đây là Phật Quán Thế Âm thị hiện quý Vương Tiêu Diện và với xuất xứ nghi thức "*Mông Sơn Thí Thực Cô hồn*". Theo tác giả Đức Hạnh, thì nghi thức này có ba xuất xứ, nhưng theo người viết tóm lược lại thì chỉ có hai xuất xứ căn bản được ghi nhận qua kinh điển đó là:

Một: Lúc Phật còn tại thế: một hôm, vào buổi chiều, Tôn giả A Nan đang tọa thiền tại bãi cỏ ngoài tịnh xá Kỳ Viên. Bỗng nghe có tiếng động, A Nan ngược mặt nhìn, thấy một con quỷ có thân tướng mặt đỏ, lưỡi dài tới rốn, miệng tóe lửa, râu ria xồm xoàm, đang cầm chĩa ba, quỳ xuống quỳ nói: "*Này A Nan, ta là Quỷ Vương, thống trị các loài ngạ quỷ, nhưng ta đang đói lắm! Ta sẽ ăn thịt người A Nan*". Nói xong con quỷ trườn tới. An Nan sợ quá, đứng lên nói: "*Khoan đã, đừng ăn thịt ta, ta sẽ tính chuyện ấy sau cho quý*". Nói xong, A Nan chào quỷ vương đi vào tịnh xá. Tại đây, A Nan gặp Phật và trình bày đầu đuôi câu chuyện về con quỷ mặt đỏ, lưỡi dài, miệng đầy lửa đòi ăn thịt mình cho đức Phật nghe.

Đức Phật nói: "*Không sao đâu, A Nan đừng sợ! Quý không thể ăn thịt người được. Để Như Lai chỉ cho A Nan những cách cúng dường cho các loài quỷ được ăn*".

Những cách cúng dường ấy cho các loài ngạ quỷ, âm linh, cô hồn...được ăn như thế nào, đức Thế Tôn chỉ cho ngài A Nan đã được ghi trong kinh có tên "*Kinh Diệm Khẩu*".

Hai: Xuất phát từ lòng thương xót chúng sinh trong các cõi âm vô bờ bến, với đại bi tâm và trí tuệ thâm sâu của bậc đạo sư chân tu, ngài thiền sư Bất Động đời nhà Đường tại núi Mông đã được vô số ngạ quỷ, cô hồn, âm linh tìm đến ngài để xin bố thí cho ăn qua nhiều hiện tượng như: cứ vào những chiều chạng vạng, ngài Bất Động thiền sư nhìn thấy những ngọn lửa lập lòe, ngắn dài, run rẩy chơi vơi dưới các thung lũng núi Mông, cùng với những thanh âm tru tréo hú vang thật rùng rợn! Rồi đến khi ngài vào ngồi thiền thì nghe bên ngoài chung quanh chùa có những tiếng xì xào, gõ cửa than khóc...

Trước những hình ảnh ma quái của các loài cô hồn, ngạ quỷ, âm linh hằng đêm hiện ra như vậy, ngài Bất Động thiền sư hiểu ý các loài âm linh ấy bị đói, lạnh muốn ngài cứu giúp cho được no ấm. Từ đó ngài Bất Động quyết tâm đi tìm phương cách bố thí thực phẩm cho chúng sinh cõi âm được ăn bằng giáo pháp Phật (cam lồ pháp thực). Do vậy, ngài Bất Động đã bỏ công tìm kiếm trong Đại Tạng Kinh đời Đường qua thời gian nhiều tháng năm và cuối cùng ngài tìm gặp được cuốn kinh Diệm Khẩu (tức miệng lửa). Trong kinh ghi rõ lời đức Thế Tôn chỉ dạy cho A Nan nhiều tiết mục cúng thí cho các loài ngạ quỷ được ăn bằng xúc thực, ý tứ thực theo thứ tự mà được no đủ.

Nghi thức thí thực công phu chiều cũng được thiền sư Bất Động soạn trong kinh Diệm Khẩu. Trong quá trình soạn, ngài cơ bản giữ nguyên toàn bộ Lời Phật dạy, để làm nền tảng cho việc biên soạn thêm một số nghi thức tại chùa ở núi Mông, do đó mà có tên "*Nghi thức Mông Sơn thí thực cô hồn*". Tác phẩm soạn đầu tiên đó là Nghi thức công phu chiều, dành riêng cầu siêu độ cho cô hồn, ngạ quỷ hằng ngày trong thiền môn (chùa).

Trong đó gồm các kinh Di Đà cầu siêu; kinh Hồng Danh Bảo Sám (để sám hối) cho chúng sinh cõi âm nói chung. Tiếp đến Tiểu Mông Sơn (toàn bộ kinh Diệm Khẩu). Tuy nhiên, ngài Bất Động thiền sư có thêm lời ngưỡng vọng hương về kính lễ: Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh; Thường Trụ Thập Phương Phật, Pháp, Tăng và Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni; Đại Bi Quán Thế Âm Bồ tát; Minh Dương cứu khổ Địa Tạng Vương Bồ tát; Khải giáo A Nan Đà Tôn giả. Lời ngưỡng vọng kính lễ này, nếu không nói rằng đó là lời báo ân, thì cũng là lời giới thiệu cho toàn thể bốn chúng đệ tử Phật hậu lai biết rõ nguyên nhân ra đời của nghi thức cúng thí cô hồn, ngã quỷ là do hai vị cổ Phật Quán Thế Âm, A Nan đà và đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni mà có.

Cũng căn cứ từ kinh điển của chư Phật, ngài Bất Động thiền sư sau khi thực hiện nghi thức cúng thí cho các cô hồn, ngã quỷ, Thiền sư cũng làm lễ quy y Phật, Pháp, Tăng cho ba giới cõi âm và có lời khai thị cho hữu tình ở giới này. Và sau cùng của nghi thức là những bài kinh Bát Nhã, Vãng Sinh... Như vậy, ta có thể hiểu sau cúng thí thực về phương diện (vật chất) là thí ngữ (tức khai thị Pháp Phật) cho cô hồn, ngã quỷ và các đảng để được siêu độ, bạt độ cảnh giới lành.



Nghi thức Trai đàn chẩn tế siêu độ hay bạt độ

Theo tác giả Đức Hạnh (trong bài Mông Sơn thí thực) thì nghi thức Trai đàn chẩn tế ra đời là do các vị đạo sư chân tu Trung Hoa và Việt Nam (Huế - Bình Định) soạn dựa trên cơ sở tư tưởng cứu bạt của kinh Diệm Khẩu làm nền tảng. Sau đó tiếp tục biên soạn, chế tác nhiều bản văn theo thể lục bát, thất ngôn, lục ngôn, ngũ ngôn, tứ ngôn, hai câu hoặc một đoạn văn xuôi trong nghi thức. Những bài văn ngắn, dài này nhằm tác bạch, xướng ngôn, tán tụng, phụng thỉnh chư Phật, triệu mời thập loại cô hồn, ngạ quỷ, các giới vong linh, và nói pháp ngữ. Số lượng những bài văn nói trên có đến hơn trăm, chưa nói đến nghi thức Mông Sơn Diệm Khẩu.

Trong số hàng trăm bài tán, tụng, phụng thỉnh đó, thỉnh thoảng có đề cập đến hai vị Phật hóa thân tối quan trọng trong nghi thức đó là Quán Thế Âm và ngài A Nan. Điều này được thấy trong hai bài: "*Hội khởi Mông Sơn tối thắng duyên... Giáo điển chân thừa cứu đảo huyền. Nan Đà tôn giả chân nhập định. Cứu khổ Quán Âm thị Diệm Nhiên*". Và bài "*Tu thiết trai diên, A Nan nhân duyên khởi, Cứu khổ Quán Âm, thị hiện Tiêu Diệm Quỷ*". Và trong nghi thức này, ngài Địa Tạng Vương được vị sám chủ thỉnh nhiều hơn, bởi vì Ngài trong vai trò thăm viếng và hướng dẫn siêu độ cho chúng sinh ở địa ngục.

Sở dĩ nghi thức Trai đàn chẩn tế, có đến cả trăm bài văn ngắn, dài như vậy là vì phát xuất từ tư tưởng lớn của tâm đại từ bi, phát nguyện lớn, siêu độ, bạt độ của chư tăng, ni cùng Phật tử. Nói đến cứu độ vong linh cô hồn, ngạ quỷ hay nói khác hơn để chúng ta dễ hiểu: cứu vớt con người còn sống, được lên khỏi vực sâu cả ngàn mét chắc sẽ còn dễ hơn vạn lần so với các vong linh được ra khỏi địa ngục u minh, tăm tối. Bởi khi còn sống, họ đâu có huân tập tán thán và tìm hiểu để học tập giáo lý sâu mâu của nhà Phật, đến khi họ chết đọa trong tam đồ ở chốn u minh, với thân vô hình lung linh như mây như gió, dẫu là tâm thức của họ vẫn cảm nhận được mọi thứ khổ đau, đói khát, lạnh lùng, nhưng họ đang còn nguyên hiện tượng định nghiệp ác là cô hồn, ngạ quỷ, các đảng... thì làm sao dễ dàng nhận ra lời khai thị chính pháp...Vả lại, nếu họ vốn đang có tâm thanh tịnh trong sáng (mà chết) thì tự siêu thoát rồi. Bằng không, lại càng khổ đau, tăm tối, cho nên khi thác sinh bị đọa bởi mê mờ nên cứ ở mãi nơi cõi u minh đến cả trăm năm và lâu hơn nữa bị đói khát, khổ đau, lạnh lùng...

Qua đây, cho thấy hàng trăm bài sám thỉnh, tác bạch, lời kinh, tiếng kệ, thần chú và chư Tăng tán tụng, xướng ngôn, pháp ngữ, lễ lạy, bắt ấn, thủ xích xuống bàn, vang vọng là những tiếng nói, âm điệu đánh thức cô hồn, ngạ quỷ, âm linh và các đảng trở về thực tại. Suốt 4 tiếng đồng hồ của nghi thức siêu độ, 5 tiếng bạt độ trong nghi thức trai đàn chẩn tế. Chính là những phương tiện tối thắng mẫu nhiệm được coi như là (kỹ thuật) trong việc cứu vớt (độ) các cô hồn, ngạ quỷ, vong linh được thoát khỏi cảnh địa ngục tối tăm, siêu lên các cõi trên (Tịnh độ, Nhân, Thiên) là do uy lực của Tam bảo (Phật, Pháp, Tăng) thì pháp lực này phải được nhân lên gấp nhiều lần mới có thể khai mở tâm thức u tối của cô hồn, ngạ quỷ, hương linh và các đảng để họ trở về với sự trong sáng, tỉnh thức mà phát lồ sám hối Phật, Pháp, Tăng để được siêu thăng cảnh giới lành.

Cách thức cúng cô hồn trong kinh Diệm Khẩu

Như phân trên đã đề cập, trong kinh ghi rõ lời đức Thế Tôn dạy cho ngài A Nan nhiều tiết mục cúng thí cho các loài cô hồn, ngọc quý được ăn bằng xúc thực, ý tứ thực theo thứ tự như mua sắm các thực phẩm nấu chín, bày biện lên bàn cùng hương, hoa, trà quả. Rồi chấp tay nhất tâm phụng thỉnh chư vị cổ Phật đến đạo tràng cúng tế, để giúp chúng sinh cõi âm được ăn uống và nghe pháp khai thị của chư Phật, Bồ tát một cách trật tự và hanh thông. Nhờ pháp lực (trì chú vi diệu) này, mà yết hầu ngọc quý được mở rộng, để được ăn uống dù bằng xúc thực, ý tứ thực vẫn cảm thấy khoái khẩu no nê. Bởi vì mỗi vị cổ Phật đều có uy lực cứu độ riêng biệt thật siêu đẳng như vị Phật Diệm Nhiên Vương, có tên Tiêu Diệm Đại Sĩ (Phật Quán Thế Âm thị hiện) được phụng thỉnh trước tiên đến đạo tràng để thống lãnh các loài cõi âm nói chung đi trong trật tự đến đạo tràng. Tiếp đến phụng thỉnh 13 vị Phật phần này xin quý vị (xem thêm trong kinh Diệm Khẩu).

Tóm lại do năng lực biến thủy, biến thực sâu mầu vi tế khó nghĩ bàn của Phật pháp mà khả năng siêu độ, bạt độ giải cứu chúng sinh trong pháp thí thực đều biến thành cam lồ hữu dụng là bất khả luận. Tất cả chúng sinh trong 3 giới bị đọa lạc đều được ăn, uống no đủ một cách hanh thông, dù ăn bằng xúc cảm, hay ý nghĩ vẫn cảm thấy no nê. Điều đáng nói ở đây là, trước khi cúng ăn, chúng sinh 3 cõi nói trên đều được nghe 7 vị Phật nói lời khai thị nội dung được ghi trong nghi thức tán tụng là: *"Hãy phát nguyện xả bỏ lòng tham lam, quay về Tam bảo và phát tâm Bồ đề, tức khắc được ra khỏi cõi u minh, sinh về Tịnh độ. Xong rồi, 3 giới cõi âm ấy được Tôn giả A Nan nói lời mời ăn uống. Qua kinh điển được biết, khi còn tại thế, Tôn giả A Nan tự thân trì hành hết các việc: phụng thỉnh chư Phật, triệu mời các loài ngọc quý, cô hồn đến đạo tràng và mời ăn uống. Cuối cùng hai đức Phật có danh hiệu là: Án mục lục lăng ta bà ha và Án nga nga năng tam bà, phạ phiệt nhựt ra hồng đến nói pháp thí vô giá, và pháp phổ cúng dường.*

Nội dung cúng thí thực cho các loài ngọc quý, cô hồn các đẳng mà đức Phật đã nói cho Tôn giả A Nan, được ghi trong kinh Diệm Khẩu với chỉ bấy nhiêu thôi như đã nêu ở trên, nếu không nói là cơ bản, cũng đủ để cho các loài ngọc quý, cô hồn được ăn uống và nghe Phật pháp mà siêu sinh Tịnh độ. Đây là pháp tối thắng duyên do 13 vị cổ Phật và Bồ tát Tiêu Diệm Đại Sĩ, đều có uy lực siêu đẳng gia trì hộ niệm cho họ.

Chúng ta cùng tìm hiểu về ý nghĩa Thần chú trong Mông Sơn thí thực: Qua uy lực siêu đẳng của 13 vị cổ Phật trong kinh Diệm Khẩu, cho ta thấy và hiểu thêm ý nghĩa của các thần chú là siêu đẳng tuyệt đối, là linh diệu chú không thể nghĩ bàn và không có ngôn từ nào giải thích, bởi đó là Phật pháp sâu mầu, vi diệu. Cho nên các tổ thầy nói, (Phật chính là thần chú, Thần chú chính là Phật). Điều này được minh định qua kinh Đại Bi, thường gọi là "*chú Đại Bi Đà La Ni*" (tổng trì-năng trì, khả năng gìn giữ) gồm có 84 danh hiệu cổ Phật, do đó không giảng nghĩa được. Tám mươi bốn danh hiệu, trong đó có 32 hóa thân của Phật Quán Thế Âm. Danh hiệu cuối cùng 84 là Ta bà ha, là Bồ tát Tiêu Diệm Đại Sĩ (tức Phật Quán Thế Âm hóa thân).

Qua kinh sách cũng được biết thêm một số vị cổ Phật quen thuộc có mặt trong Thần chú Đại

Bi như: Phật A Di Đà (Ma hê ma hê rị đa dụng). Phật Ca Diếp (Ta bà ha) cùng các ngài A Nan, Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, Phổ Hiền và ngài Văn Thù Sư Lợi. Trong 84 hình tượng hóa thân của chư vị cổ Phật ở kinh Đại Bi, thì 35 hóa thân nữ, 49 hóa thân nam.

Khi nào và ai có thể tổ chức Trai đàn chẩn tế

Mọi người các giới đều có thể, nếu có đủ khả năng, phương tiện và tâm đại từ, đại bi, đại trí. Nếu có ba năng lực này, thì đây là nền tảng để thực hiện lễ Trai đàn chẩn tế siêu độ, bạt độ chúng sinh.

Do hiểu biết được rõ ràng các loại cô hồn, ngạ quỷ vong linh trong các cõi địa ngục, vốn trước đó họ cũng là con người nhưng vì đã tạo nên ác nghiệp mà đọa tam đồ khổ đau, nên họ rất đói khát, lạnh lùng cô quạnh và họ chỉ luôn mong cầu người sống là bà con, quyến thuộc, đồng hương nghĩ đến họ mà cho ăn uống; và cõi trời cho họ được siêu thoát qua các kinh điển Địa Tạng, Lương Hoàng Sám (tức thí Pháp).

Biết được hoàn cảnh rõ ràng như vậy rồi, với tâm cảm chân thật thương xót như thế liền ra tay tế độ bất vụ lợi, không mong cầu phước báo. Đó là đem lòng bi mẫn đến với chúng sinh. Ở những nơi có hàng trăm hàng ngàn người chết rủi ro bởi bão lụt, tai nạn tàu xe, hay hỏa hoạn và chiến tranh, vào những ngày Vu Lan, Phật Đản đứng ra tổ chức Trai đàn chẩn tế bạt độ thì thật lợi ích vô cùng.

Nghi thức Trai đàn chẩn tế là một nghi thức tối thắng thượng thừa về hai mặt: Phật tâm và giáo vụ chính đạo, cộng với tâm biết thương xót các loài âm binh, cô hồn sẵn sàng dẫn thân cứu khổ. Do có tâm đại từ bi và trí tuệ, cho nên tăng chủ sám ngôi đàn và tập thể kinh sư phải là những bậc chân tu đạo hạnh, Phật pháp uyên thâm, thông đạt nghi lễ thực hiện Trai đàn thì sẽ đem lại lợi lạc chúng sinh vô lượng. Ngược lại, nếu tổ chức không xuất phát từ tâm từ bi, ví như gia chủ đứng ra tổ chức, không có phước, chỉ có tài vật, do vì khởi niệm lợi lộc riêng tư, không nhằm vào việc siêu thoát, bạt độ chúng sinh cõi âm, mà chỉ mượn danh Tam bảo (Phật, Pháp, Tăng) thì chẳng đem lại lợi ích mà chỉ gây thêm phiền não thế gian.

Thí thực tại gia

Nếu Trai đàn chẩn tế là cách (bố thí lớn) thì pháp thí thực tại gia là cách tổ chức nhỏ. Theo các thầy tổ dạy, nếu Phật tử chúng ta muốn cúng thí thực cô hồn, vong linh, âm linh, các đảng thì ta cứ việc làm. Nhưng phải nhớ một điều là thanh tịnh tâm, đọc tụng theo đúng nghi thức Tiểu Mông Sơn, có trong nghi thức tụng niệm, không cần phải tụng kinh Di Đà, Hồng Danh. Chỉ cần tụng Tiểu Mông Sơn, cũng đủ năng lực làm cho cô hồn, các đảng được ăn, được siêu. Bởi vì nghi thức Mông Sơn là cơ bản tối thắng của kinh Diệm Khẩu, có đầy đủ Bồ tát Tiêu Diệt và 13 vị cổ Phật trong đó như đã nói trên. Vậy cúng thí chỉ cần một bát cháo lỏng, ly nước là đủ. Muốn thêm các thứ bánh, bồng, trái cây...là tùy ý, không sao cả. Phải đọc đúng nghi thức Tiểu Mông Sơn, thì các cô hồn, ngạ quỷ mới ăn, uống được. Nếu chỉ van vái không (tức không thực hiện Mông Sơn) các loài cõi âm không hưởng được gì. Vậy đã có lòng cúng cô hồn, nên đọc tụng theo nghi thức Mông Sơn, chúng ta sẽ được cô hồn, âm linh và các đảng hộ niệm cho mọi

việc an lành hiệu quả.

Thay lời kết

Cúng thí thực không phải là giáo lý căn bản của Phật giáo. Đạo Phật ra đời mục đích tối thượng là độ sinh, chứ không phải độ tử. Vì sao vậy? Vì toàn bộ giáo lý đạo Phật dạy con người tu hành để giải thoát sinh tử luân hồi trong tam giới này.

Xuất phát từ lòng bi mẫn của đức Phật mà sau này ở giai đoạn sau giáo lý đạo Phật đã có thêm những phương tiện cứu độ để giải thoát cho những chúng sinh bị đọa lạc vào tam đồ (ba cõi khổ đau) như nội dung bài viết đã trình bày ở phần trên. Điều muốn nhắc lại ở đây là cúng thí thực như Pháp (tức theo chính pháp) đạo Phật khác xa với cúng thí của tín ngưỡng dân gian. Bởi cúng thí "kiểu" dân gian chỉ nhằm tới một phần thỏa mãn về yếu tố vật chất (vật lý) mà thôi. Thực tế, theo kinh điển xét về cõi giới cô hồn, ngã quỷ thì việc ăn, uống thụ hưởng của họ qua cúng thí thực thật khó khăn. Bởi nếu không có chính pháp đạo Phật (tức trì chú) soi sáng qua nghi lễ thí thực thì họ không thể nhận lãnh được (khi yết hầu của họ không được khai mở). Vậy, chỉ có chính pháp vi diệu của đạo Phật mới "biến thực- biến thủy" thành cam lồ giúp họ thọ dụng được no đủ (đấy là chưa kể việc khai thị chính pháp) thuyết linh để họ giác ngộ nương nhờ vào Phật lực mà giải thoát về cõi giới an lành.

Cúng thí thực nếu không phải là các tăng, ni, cư sĩ, phật tử đạo hạnh thuần thành thì không thể thực hiện được. Theo các tổ thầy dạy, cũng như rút ra từ trải nghiệm của bản cho thấy, "*chỉ một chút nghi ngờ, sao chẳng không tin chính pháp*" tức khắc sự việc không thành như mong muốn. Nhân bài viết này cũng muốn chia sẻ cùng đạo hữu, nếu chúng ta có tâm thành cúng thí thực thì cứ cúng, nhưng phải theo đúng chính pháp, và nên nhớ lời tổ thầy dạy là không cầu xin gì cả. Nếu có tâm thành thì "*tự nhiên như nhiên*" sẽ có sự tốt lành đến từ hai phía.

Nguyễn Đức Sinh - Đức Hạnh

Hội Văn học Nghệ thuật Tp.Ứng Bí - Quảng Ninh

(* - Nhân mùa Vu Lan năm nay, xin giới thiệu Bài cúng Thí thực dưới đây do Sư ông Làng Mai (thiền sư Nhất Hạnh soạn) để quý vị phật tử tham khảo và có thể sử dụng hành lễ.

Nghi Thức Cúng Thí thực (hay gọi là cúng vong)

(Bài cúng này do sư ông Làng Mai - Thiền sư Nhất Hạnh soạn)

1. (Niệm Bụt) (mỗi danh hiệu ba lần)

Nam mô Bụt và Bồ Tát trên hội Hoa Nghiêm (C)

Nam mô Bồ Tát Diện Nhiên Vương. (C)

2. (Kệ Khai Thị)

Lửa dữ bùng bùng cháy bốn bên

Cô hồn nóng bức khổ triển miên
Cô hồn nếu muốn sinh Tịnh Độ
Hãy lắng nghe đây kệ Bụt truyền:
"Nếu ai muốn thấy và muốn hiểu
Chư Bụt có mặt trong ba đời
Người ấy phải quán chiếu pháp giới
Tất cả đều do tâm mà thôi." (C)

3. (Trì Chú) (mỗi chú ba lần)

(Chân Ngôn Phá Địa Ngục)

Án, đà ra đế da ta bà ha. (C)

(Chân Ngôn Triệu Thỉnh)

Nam mô bộ bộ đế rị đà rị đa ri đát tha nga đa da. (C)

(Chân Ngôn Mở Oan Kết)

Án, tam đà ra đà đà ta bà ha.(C)

4. (Niệm Danh Hiệu)

Nam mô Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm (C)

Nam mô Bụt thường trú mười phương (C)

Nam mô Pháp thường trú mười phương (C)

Nam mô Tăng thường trú mười phương (C)

Nam mô đức Bụt Thích Ca Mâu Ni (C)

Nam mô đức Bồ Tát Đại Bi Quan Thế Âm (C)

Nam mô đức Bồ Tát Cứu Khổ Minh Dương Địa Tạng Vương (C)

Nam mô đức Tôn Giả Khải Giáo A Nan Đà. (C)

5. (Quay Về Nương Tựa)

Con về nương tựa Bụt, người đưa đường chỉ lối cho con trong cuộc đời.

Con về nương tựa Pháp, con đường của tình thương và sự hiểu biết.

Con về nương tựa Tăng, đoàn thể của những người nguyện sống cuộc đời tỉnh thức. (C)

Đã về nương tựa Bụt, con đang có hướng đi sáng đẹp trong cuộc đời.

Đã về nương tựa Pháp, con đang được học hỏi và tu tập các pháp môn chuyển hóa.

Đã về nương tựa Tăng, con đang được tăng thân soi sáng, dìu dắt và nâng đỡ trên con đường thực tập. (C)

Về nương Bụt trong con, xin nguyện cho mọi người, thể nhận được giác tính, sớm mở lòng Bồ Đề.

Về nương Pháp trong con, xin nguyện cho mọi người, nắm vững các pháp môn, cùng lên đường chuyển hóa.

Về nương Tăng trong con, xin nguyện cho mọi người, xây dựng nên bốn chúng, nhiếp hóa được

muôn loài. (CC)

6. (Bốn Lời Nguyện)

Phật tử đã tạo ra nghiệp xấu

Cũng vì tâm niệm tham sân si

Do thân, miệng, ý phát sinh ra

Tất cả phật tử đều sám hối. (C)

Mọi loài đã tạo ra nghiệp xấu

Cũng vì tâm niệm tham sân si

Do thân, miệng, ý phát sinh ra

Tất cả mọi loài đều sám hối. (C)

Cô hồn đã tạo ra nghiệp xấu

Cũng vì tâm niệm tham sân si

Do thân, miệng, ý phát sinh ra

Tất cả cô hồn đều sám hối. (C)

Chúng sinh vô biên thể nguyện độ

Phiền não vô tận thể nguyện đoạn

Pháp môn vô lượng thể nguyện học

Phật đạo vô thượng thể nguyện thành. (C)

Tự tính chúng sinh thể nguyện độ

Tự tính phiền não thể nguyện đoạn

Tự tính pháp môn thể nguyện học

Tự tính Phật đạo thể nguyện thành. (CC)

7. (Trì Chú) (mỗi chú ba lần)

(Chân Ngôn Diệt Định Nghiệp)

Án, bát ra mạt lân đà nảnh ta bà ha. (C)

(Chân Ngôn Diệt Nghiệp Chướng)

Án, a lố lặc kế ta bà ha. (C)

(Chân Ngôn Mở Rộng Yết Hầu)

Án, bộ bộ đế rị dà rị đa rị đát tha nga đa da. (C)

(Chân Ngôn Diệt Tam Muội Gia Giới)

Án, tam muội da tát đỏa phạn.(C)

(Chân Ngôn Biến Thực)

Nam mô tát phạ đát tha nga đa phạ rô chỉ đế.

Án, tam bạt ra, tam bạt ra hồng. (C)

(Chân Ngôn Biến Thủy)

Nam mô tô rô bà gia, đát tha nga đát gia, đát diệt tha, án, tô rô, tô rô, bạt ra tô rô

bạt ra tô rô, ta bà ha. (C)

(Chân Ngôn Nhất Tự Thủy Luân)

Án noan noan noan noan noan.(C)

(Chân Ngôn Biến Sửa)

Nam mô tam mãn đa một đà năm, án noan. (CC)

8. (Cúng Dường)

Nam mô Đa Bảo Như Lai

Nam mô Bảo Thắng Như Lai

Nam mô Diệu Sắc Thân Như Lai

Nam mô Quảng Bác Thân Như Lai

Nam mô Ly Bố Úy Như Lai

Nam mô Cam Lộ Vương Như Lai

Nam mô A Di Đà Như Lai. (C)

Thần chú gia trì thức ăn tịnh

Cúng khắp mười phương chúng phật tử

Nguyện đều no đủ bỏ xan tham

Mau thoát u minh sinh Tịnh Độ

Quy y Tam Bảo phát Bồ Đề

Rồi sẽ đạt thành đạo vô thượng

Công đức đi về cõi vị lai

Tất cả Phật tử cùng tiếp nhận. (C)

Thần chú gia trì thức ăn tịnh

Cúng khắp mười phương cả mọi loài

Nguyện đều no đủ bỏ xan tham

Mau thoát u minh sinh Tịnh Độ

Quy y Tam Bảo phát Bồ Đề

Rồi sẽ đạt thành đạo vô thượng

Công đức đi về cõi vị lai

Tất cả mọi loài cùng tiếp nhận.(C)

Thần chú gia trì thức ăn tịnh

Cúng khắp mười phương chúng cô hồn

Nguyện đều no đủ bỏ xan tham

Mau thoát u minh sinh Tịnh Độ

Quy y Tam Bảo phát Bồ Đề

Rồi sẽ đạt thành đạo vô thượng

Công đức đi về cõi vị lai

Tất cả cô hồn cùng tiếp nhận. (C)

Này các vị phật tử

Tôi nay xin dâng cúng

Thức ăn biến mười phương
Phật tử đều tiếp nhận
Nguyện đem công đức này
Hồi hướng về tất cả
Phật tử và chúng tôi
Đều cùng thành Phật đạo. (C)
Này tất cả mọi loài
Tôi nay xin dâng cúng
Thức ăn biến mười phương
Mọi loài đều tiếp nhận
Nguyện đem công đức này
Hồi hướng về tất cả
Mọi loài và chúng tôi
Đều cùng thành Phật đạo. (C)
Này các chúng cô hồn
Tôi nay xin dâng cúng
Thức ăn biến mười phương
Cô hồn đều tiếp nhận
Nguyện đem công đức này
Hồi hướng về tất cả
Cô hồn và chúng tôi
Đều cùng thành Phật đạo. (CC)

(Chân Ngôn Thí Vô Già Thực)
Án mục lực lăng ta bà ha. (C)

(Chân Ngôn Phổ Cúng Đường)

Án nga nga nằng tam bà phạ phiệt nhật ra học (CC)

9. (Kệ Cúng Đường)

Phụng hiến cam lồ vị
Phân lượng như thái hư
Xin mọi loài đạt nguyện
Về nương bóng Đại Từ. (C)

10. (Hồi Hướng)

Trì tụng kinh thâm diệu
Tạo công đức vô biên
Đệ tử xin hồi hướng
Cho chúng sinh mọi miền. (C)
Pháp môn xin nguyện học
Ân nghĩa xin nguyện đền

Phiền não xin nguyện đoạn
Quả Bụt xin chứng nên. (C)
Nguyện sinh về Tịnh Độ
Sen nở thấy vô sinh
Chư Bụt và Bồ Tát
Là những bạn đồng hành. (C)
Nguyện dứt hết phiền não
Cho trí tuệ phát sinh
Cho tội chướng tiêu tán
Quả giác ngộ viên thành. (CCC)

Cuối lễ thí thực: đọc tên tuổi chủ lễ...địa chỉ nơi ở và lễ cuối như các khoa lễ thông thường

Ghi chú: những điều cần xem xét dưới đây:

Cúng thí thực này, cũng gọi là cúng vong vào các ngày rằm (đặc biệt cho ngày rằm tháng Bảy hay gọi theo dân gian là ngày xá tội vong nhân). Lễ này cúng ngoài hè hay ngoài sân trên một cái bàn nhỏ hay rải xuống sân tùy theo hoàn cảnh (nhớ là không được cúng trong nhà tổ nghiệp không đồng ý) vì sao vậy? Vì đây là cúng vong cô hồn vất vưởng không nơi nương tựa). Đồ cúng: cháo, bỏng, gạo, muối rải ra (nếu có tiền vàng gọi là một chút) đừng đốt nhiều lãng phí không cần thiết. Vấn đề là ở cái tâm thành của người cúng. Đọc các trì chú này, sẽ biến thực, biến thủy, khai yết hầu cho cô hồn, các đảng rất hiệu quả và lợi ích, thật khó có thể nghĩ bàn.